

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐG
TỈNH K**

Bản án số: 06/2017/HSST

Ngày: 14/8/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐG, TỈNH K**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông: Phạm Trường Du

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y Thẩm và Bà Y Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa bà: Trần Thị Dịu

Đại diện VKSND huyện ĐG tham gia phiên tòa bà: Hiêng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ĐG, tỉnh K đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với:

Bị cáo: AX (Tên gọi khác: A S); Sinh năm 1972, tại huyện ĐG, tỉnh K. Nơi đăng ký HKTT và ở hiện nay: Thôn Vai Trang, xã ĐL, huyện ĐG, tỉnh K. Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dê; Trình độ văn hóa: 0/12. Con ông: A N và bà Y L1 (Đều đã chết); Có vợ: Y N; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: A L (sinh năm: 1990) và Y L2 (sinh năm: 1996) – Cùng trú tại: thôn ĐA, xã ĐL, huyện ĐG, tỉnh K. (Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo A X (A S) bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐG truy tố về hành vi phạm tội như sau: Sáng ngày 14/02/2017 sau khi uống rượu tại nhà (ở thôn Vai Trang, xã ĐL, huyện ĐG) đến khoảng 10 giờ, thì A X điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát (BKS) 98K7-4989 chở A X1 là người cùng thôn tới quán Hải ở thôn Đắc Tu, xã ĐL, huyện ĐG để xem xe máy A X1 mua lắp ráp xong chưa. Do chưa lắp ráp xong, nên A X tiếp tục điều khiển xe chở A X1 về nhà A X1 uống tiếp rượu cần được đựng trong can 10lit. A X và A X1 ngồi uống rượu đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, thì A X điều khiển xe mô tô BKS 98K7- 4989 đi một mình từ nhà A X1 đến quán Hải. Khi đi đến đoạn dốc và qua cổng chào thôn Đắc Tu, xã ĐL thì có một

ổ gà phía trước nên A X điều khiển xe đi sang phần đường bên trái để tránh ổ gà, thì cùng lúc đó A X nhìn thấy một xe mô tô chạy theo hướng ngược lại, trên xe có hai người vừa chạy qua vị trí ổ gà phía trước, thấy vậy A X điều khiển xe sang phần đường bên phải để tránh nhưng không kịp, dẫn đến xe của A X tông vào bánh trước xe mô tô đi ngược chiều có BKS 92L1-114.77 do A L điều khiển chở vợ là Y L2. Hậu quả làm A X, A L, Y L2 bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường vụ án thể hiện: Hướng khám nghiệm xác định theo hướng từ xã ĐM đi xã DL (Hướng đi của A X). Vị trí xảy ra tai nạn nằm trên đường liên xã ĐM đi DL thuộc thôn Đắc Tu, xã DL, huyện DG. Đoạn đường rải nhựa, bằng phẳng, không có vạch sơn chia làn đường, lòng đường nhựa rộng 3m80, bên phải là tà ly dương, bên trái là khoảng đất trống, đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn. Cách hiện trường 5m có một ổ gà ngang qua đường dài 2m20, nơi rộng nhất là 75cm, nơi hẹp nhất là 40cm, độ sâu nhất là 9cm. Điểm đụng nằm trên lòng đường nhựa cách lề phải là 2m.

Tại Kết luận giám định pháp y số: 29 và 30/TgT- TTPY ngày 08/3/2017 của trung tâm Pháp Y tỉnh K có kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của A L là 24% của Y L2 là 41%.

Kết luận định giá số 04/KL-DG ngày 17/4/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện DG kết luận thiệt hại của xe mô tô BKS 92L1-114.77 là: 1.295.000 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra công an huyện DG đo nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo A X sau khi gây tai nạn là: 1.131mg/l khí thở vượt quá mức cho phép.

Viện kiểm sát nhân dân huyện DG đã trả lại xe mô tô BKS 98K7- 4989 cho A X, trả lại xe mô tô có BKS 92L1-114.77 cho A L.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DG, tỉnh K truy tố bị cáo A X về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DG giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A X: từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai bốn) tháng tù.

Bị cáo A X đã tự nguyện bồi thường cho A L và Y L2 là 900.000 đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, công nhận quyết định truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo, nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được ở nhà làm ăn.

Người bị hại A L và Y L2 có đơn xin bãi nại và thỏa thuận với bị cáo A X số tiền bồi thường là 2.500.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 900.000 đồng. Tại phiên tòa A L, Y L2 không yêu cầu bị cáo A X phải bồi thường thêm, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa qua đó đã chứng minh được: Vào khoảng 15 giờ ngày 14/02/2017 khi đang điều khiển xe mô tô BKS 98K7-4989 trên đường liên xã ĐM đi ĐL, nhìn thấy phía trước có ổ gà (mặt đường bị bong tróc) nằm ngang đường, A X chủ động điều khiển xe sang phần đường bên trái theo hướng đi để tránh ổ gà, tuy nhiên ngay lúc đó có xe mô tô chạy ngược chiều do A L chở Y L2 vừa đi qua vị trí có ổ gà, A X điều khiển xe sang phần đường bên phải, nhưng khoảng cách quá gần không kịp xử lý nên đã tông vào bên phải bánh trước xe mô tô do A L điều khiển. Hiện trường vụ án thể hiện: tại đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc đường liên xã ĐM đi ĐL, bề mặt đường rải nhựa, bằng phẳng, đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, có bề rộng mặt đường là 3m80, không có vạch sơn chia làn đường. Điểm đụng cách vị trí có ổ gà là 5m, cách lề phải theo hướng đi của bị cáo A X là 2m, cách lề trái là 1m80, xác định điểm đụng thuộc phần đường của xe đi ngược chiều. Như vậy, nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo đã không chấp hành quy tắc về an toàn giao thông được quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1, điểm c khoản 2 điều 17 Luật giao thông đường bộ đó là: Đi không đúng phần đường, khi gặp chướng ngại vật (phần mặt đường bị bong tróc) không giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi bên phía không có chướng ngại vật. Dẫn đến tai nạn gây thương tích cho A L là 24%, Y L2 là 41%, gây thiệt hại cho xe mô tô BKS 92L1-114.77 của A Lap là 1.295.000 đồng. Tại thời điểm gây tai nạn bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 98K7-4989 có dung tích xi lanh là 125cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định; không đội mũ bảo hiểm, nồng độ cồn trong hơi thở là 1.131mg/l khí thở, vượt quá mức cho phép là vi phạm vào quy định tại khoản 8, 9 Điều 8; khoản 2, Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Tổng hợp hành vi và hậu quả thiệt hại do bị cáo gây ra, có đủ yếu tố cấu thành tội: *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*, thuộc trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng, quy định tại điểm a, b Khoản 2, Điều 202 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, hành vi vi phạm các quy tắc giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn làm hai người bị thương tổng tỷ lệ thương tích là 65%, thiệt hại về tài sản là 1.295.000 đồng. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường 900.000 đồng tiền điều trị thương tích cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, có một phần lỗi của người bị hại A L là điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 110cm³ nhưng chưa có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, áp dụng điều 47 của BLHS để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có hoàn gia đình cảnh nghèo khó, sống ở xã miền núi biên giới đặc biệt khó khăn, không được đi học nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát trong thời gian chấp hành án vẫn bảo đảm việc giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa chung.

* Về vật chứng: Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG đã trả lại xe mô tô có BKS 92L1-114.77 cho A L và xe mô tô có BKS 98K7-4989 cho bị cáo A X là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

* Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đối với hành vi của A L điều khiển xe mô tô BKS 92L1-114.77 có dung tích xi lanh 110cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và không đội mũ bảo hiểm là vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 2, Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Cơ quan công an huyện ĐG đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với A L là đúng quy định của pháp luật.

* **Về án phí:** Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A X (Tên gọi khác A S) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo A X: 24 (Hai bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án (14/8/2017).

Giao bị cáo A X cho Ủy ban nhân dân xã DL, huyện DG, tỉnh K giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo A X phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Căn cứ Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (14/8/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND CC Tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện DG;
- CA huyện DG
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ VA.

Phạm Trường Du